

Cải tiến chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử theo hướng chuẩn năng lực nghề nghiệp Thẩm phán

23/12/2025 10:35

TS. ĐẶNG THỊ THƠM (Phó Giám đốc Học viện Tòa án)

Việc cải tiến chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử hiện nay là cần thiết và mang tính cấp bách trong bối cảnh yêu cầu đối với hoạt động xét xử ngày càng cao, cả về chất lượng chuyên môn lẫn chuẩn mực công bằng, minh bạch và bảo vệ quyền con người.

Đặt vấn đề

Thực tiễn cho thấy các vụ việc đưa ra Tòa án ngày càng đa dạng, phức tạp, nhiều tranh chấp mới phát sinh gắn với kinh tế thị trường, thương mại điện tử, quan hệ lao động hiện đại, sở hữu trí tuệ, dữ liệu số và các yếu tố hội nhập quốc tế. Trong khi đó, hệ thống pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, đòi hỏi đội ngũ cán bộ nguồn Thẩm phán không chỉ “biết quy định” mà còn phải có năng lực phân tích, lập luận, vận dụng pháp luật linh hoạt và chuẩn xác trong những tình huống chưa có tiền lệ rõ ràng. Bên cạnh yêu cầu cập nhật nội dung, cải tiến chương trình còn cần thiết để chuyển mạnh từ đào tạo theo “thời lượng - học phần” sang đào tạo theo “năng lực đầu ra”, bảo đảm học viên sau khóa học thực sự đáp ứng được các năng lực cốt lõi của hoạt động xét xử: nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ, tổ chức tranh tụng, điều hành phiên tòa, xử lý tình huống phát sinh và soạn thảo bản án, quyết định có chất lượng. Đồng thời, phương pháp dạy - học cũng cần đổi mới theo hướng tăng tính tích hợp và liên thông giữa các lĩnh vực tố tụng, tăng cường tình huống thực tiễn, mô phỏng phiên tòa, phản hồi cá nhân hóa và đánh giá dựa trên tiêu chí rõ ràng. Ngoài ra, cải tiến chương trình còn là yêu cầu để bắt kịp xu hướng tư pháp hiện đại, đặc biệt là ứng dụng công nghệ trong quản trị hồ sơ, tra cứu án lệ, số hóa quy trình tố tụng và thích ứng với các mô hình xét xử mới. Việc bổ sung các nội dung liên quan đến kỹ năng sử dụng công nghệ, kỹ năng viết và lập luận theo chuẩn mực chất lượng bản án, kỹ năng giao tiếp tư pháp và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường áp lực cao sẽ giúp nâng cao năng lực thực hành, bản lĩnh và tính chuyên nghiệp của học viên. Vì vậy, cải tiến chương trình đào tạo nghiệp vụ

xét xử không chỉ là hoạt động điều chỉnh kỹ thuật, mà là giải pháp căn cơ nhằm bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực tư pháp, góp phần nâng cao hiệu quả xét xử, củng cố niềm tin của xã hội vào Tòa án và đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn mới. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến sự cần thiết phải cải tiến chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử tại Học viện Tòa án và đề xuất 03 trụ cột chính trong xây dựng và triển khai đào tạo chương trình này trong thực tiễn yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

1. Thực trạng về chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử hiện nay của Học viện Tòa án

Chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử tại Học viện Tòa án được thiết kế với cấu trúc khá chặt chẽ, logic và bám sát mục tiêu đào tạo với thời gian 08 tháng và thời lượng 1.180 tiết học liên tục.

Về tổng thể, chương trình thể hiện rõ định hướng “đào tạo nghề” khi tổ chức theo tiến trình từ nền tảng nhận thức nghề nghiệp đến rèn luyện kỹ năng và thực hành, sau đó đánh giá kết quả theo nhiều hình thức. Cụ thể, chương trình vừa trang bị các nội dung nền tảng như vị trí, chức năng của Thẩm phán, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ quyền con người trong xét xử và xây dựng - áp dụng án lệ, vừa triển khai hệ thống học phần kỹ năng giải quyết các loại vụ án theo từng lĩnh vực (hình sự, dân sự, kinh doanh - thương mại, lao động, hôn nhân gia đình và người chưa thành niên, hành chính), trong đó nhiều học phần còn được tách thành phần chung và phần chuyên sâu để học viên tiếp cận có hệ thống.

Điểm nổi bật của cấu trúc chương trình là tỷ trọng thực hành lớn và đa dạng, đặc biệt thông qua hoạt động diễn án nhiều lần theo các lĩnh vực tổ tụng khác nhau, kết hợp thực hành tình huống. Nhờ vậy, học viên có điều kiện rèn luyện trực tiếp các kỹ năng cốt lõi như nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ, lập kế hoạch xét hỏi, điều hành tranh luận, nghị án, tuyên án, cũng như kỹ năng soạn thảo bản án, quyết định và các văn bản tổ tụng. Bên cạnh đó, cơ chế kiểm tra - đánh giá được tổ chức theo hướng gắn với năng lực thực hành, không chỉ dừng ở thi viết mà còn có vấn đáp theo hồ sơ, chấm điểm diễn án và thi tốt nghiệp.

Tuy nhiên, do khối lượng học tập lớn và liên tục, chương trình có thể tạo áp lực đáng kể cho học viên; đồng thời, cấu trúc chia theo lĩnh vực tổ tụng đôi khi khiến tính liên thông giữa các kỹ năng chung chưa thật nổi bật. Dù vậy, có thể khẳng định cấu trúc

chương trình hiện nay tương đối phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng xét xử, nhấn mạnh rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và chuẩn hóa năng lực hành nghề của đội ngũ Thẩm phán trong thực tiễn.

Trong bối cảnh cải cách tư pháp tiếp tục được đẩy mạnh và yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền ngày càng cao, chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử tại Học viện Tòa án, dù đã có nhiều ưu điểm và đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành đội ngũ nguồn Thẩm phán, cũng đứng trước những đòi hỏi mới cần được xem xét chỉnh lý. Thực tiễn hoạt động xét xử cho thấy các quan hệ xã hội ngày càng đa dạng, phức tạp, nhiều loại tranh chấp mới phát sinh gắn với kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và bảo vệ quyền con người, trong khi pháp luật tổ tụng thường xuyên được sửa đổi, bổ sung. Điều này đặt ra yêu cầu chương trình đào tạo không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kỹ năng xét xử theo khuôn mẫu hiện hành, mà còn phải kịp thời cập nhật tư duy pháp lý hiện đại, tăng cường tính liên thông giữa các kỹ năng chung, đồng thời chú trọng hơn đến năng lực thích ứng, phân tích và xử lý tình huống mới của Thẩm phán. Bên cạnh đó, khối lượng và cường độ đào tạo hiện nay còn tương đối lớn, trong khi một số nội dung mới về xét xử hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và chuẩn mực tư pháp quốc tế chưa được thể hiện rõ nét trong cấu trúc chương trình. Vì vậy, việc nghiên cứu, chỉnh lý chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử là yêu cầu cần thiết và khách quan, nhằm bảo đảm chương trình vừa kế thừa những giá trị đã được khẳng định, vừa đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn xét xử và mục tiêu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

2. Một số đề xuất nhằm cải tiến chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử theo hướng chuẩn năng lực nghề nghiệp Thẩm phán

Để cải tiến chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử tại Học viện Tòa án, bảo đảm phù hợp với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 có hiệu lực từ 01/01/2025 và Luật số 81/2025/QH15 có hiệu lực 01/07/2025 cùng các nghị quyết triển khai mô hình Tòa án nhân dân cấp tỉnh/Tòa án nhân dân khu vực. Học viện Tòa án cần khẩn trương triển khai 03 trụ cột trong hoạt động cải tiến chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử.

Trụ cột trong đào tạo được hiểu là các nhóm năng lực nền tảng, có tính xuyên suốt, định hướng toàn bộ quá trình xây dựng nội dung, lựa chọn phương pháp và thiết kế hệ thống đánh giá. Cách tiếp cận này giúp chuyển trọng tâm từ “truyền đạt kiến thức” sang “phát triển năng lực xét xử”, bảo đảm người học sau đào tạo không chỉ biết mà

còn làm được và làm đúng, đồng thời hình thành phong cách xét xử chuẩn mực, liêm chính và thuyết phục. Trên cơ sở đó, việc đặt ra nhiệm vụ xây dựng trụ cột đào tạo nghiệp vụ xét xử tại Học viện Tòa án trong thời gian tới là yêu cầu khách quan, vừa đáp ứng đòi hỏi thực tiễn của ngành Tòa án, vừa phù hợp xu hướng giáo dục nghề nghiệp hiện đại: chương trình theo năng lực, tích hợp thực hành, đánh giá theo chuẩn đầu ra, và cải tiến liên tục dựa trên phản hồi từ thực tiễn xét xử.

Thứ nhất, chuẩn hóa năng lực ra quyết định tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ mới của Tòa án

Nội dung cải tiến trọng tâm của chương trình cần chuyển mạnh từ “truyền đạt kiến thức” sang “hình thành năng lực nghề nghiệp cốt lõi” trong hoạt động xét xử, trong đó trọng tâm thứ nhất là năng lực lập luận và giải thích áp dụng pháp luật trong bản án/quyết định. Theo yêu cầu của Luật mới, “giải thích áp dụng pháp luật” đã được định danh rõ như một hoạt động gắn liền với việc thực hiện quyền tư pháp, vì vậy đào tạo phải tổ chức học phần theo đúng logic tư pháp: bắt đầu từ xác định vấn đề pháp lý và các tình tiết có ý nghĩa quyết định, tiếp đến lựa chọn quy phạm điều chỉnh, rồi giải thích và áp dụng quy phạm vào vụ việc cụ thể, trên cơ sở đó xây dựng chuỗi lập luận chặt chẽ, và cuối cùng là kết luận thể hiện trong quyết định của Tòa án.

Trọng tâm thứ hai là năng lực bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật, bởi chất lượng xét xử không chỉ nằm ở một bản án đúng, mà còn ở sự nhất quán của đường lối giải quyết các vụ việc tương tự; do đó cần thiết kế các bài tập so sánh cách xử lý giữa những hồ sơ có cấu trúc gần nhau, tổ chức mô-đun đào tạo gắn với tổng kết thực tiễn, qua đó giúp người học nhận diện điểm thống nhất, điểm khác biệt hợp lý, và tiêu chí lựa chọn hướng giải quyết.

Trọng tâm thứ ba là năng lực tiếp cận và vận dụng án lệ, được triển khai theo chu trình đọc - phân tích - vận dụng: người học phải biết rút ra “vấn đề pháp lý then chốt” của án lệ, hiểu tỷ lệ và điều kiện áp dụng, đồng thời thực hành bằng bài tập “đề xuất vụ việc có tính định hướng” để nhận diện các điểm pháp lý mới hoặc xung. Để các năng lực này hình thành thực chất, cách triển khai cần dựa trên hồ sơ vụ án chuẩn hóa và rubric chấm lập luận (đánh giá tính hợp lý, tính nhất quán, cách xử lý chứng cứ, và mức độ trả lời lập luận của các bên). Cùng với đó, đánh giá cuối học phần phải chuyển sang dạng đầu ra bắt buộc: học viên nộp dự thảo bản án/quyết định, kèm theo phần “giải thích áp dụng pháp luật” thể hiện rõ chuỗi lập luận, và phần dự liệu thi hành để bảo đảm phán quyết có tính khả thi. Cách thiết kế như vậy tạo ra

một mạch logic xuyên suốt từ mục tiêu - nội dung - phương pháp - đánh giá, giúp chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu pháp lý mới và nâng chất lượng xét xử theo chuẩn năng lực.

Thứ hai, nội dung cải tiến trọng tâm cần được tổ chức theo cách thiết kế chương trình theo quy trình giải quyết vụ án từ đầu đến cuối nhằm bảo đảm người học hình thành năng lực xét xử một cách toàn diện, liền mạch và sát thực tiễn, thay vì học rời rạc từng kỹ năng.

Theo đó, chương trình tối thiểu phải bao quát đầy đủ các chặng then chốt của quá trình tố tụng: từ thụ lý (xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền, thời hạn và điều kiện thụ lý), đến chuẩn bị xét xử (chứng cứ, xác định nghĩa vụ chứng minh, yêu cầu cung cấp/chứng minh và xử lý các yêu cầu tố tụng phát sinh), tiếp theo là điều hành phiên tòa (bảo đảm tranh tụng thực chất, tổ chức việc hỏi - tranh luận, kiểm soát trình tự và xử lý tình huống tố tụng), rồi nghị án - tuyên án - ban hành bản án/quyết định (tổng hợp đánh giá chứng cứ, lập luận, quyết định và thể hiện bằng văn bản tư pháp chuẩn mực), và cuối cùng là giai đoạn sau xét xử (sửa chữa, giải thích bản án, kiến nghị, rút kinh nghiệm để phòng ngừa sai sót lặp lại). Cách thiết kế theo chu trình này giúp người học hiểu rõ “đầu vào - xử lý - đầu ra” của từng bước, nhận thức được mối liên hệ nhân - quả giữa sai sót ở giai đoạn đầu với hệ quả ở giai đoạn xét xử và thi hành.

Song song với tính liền mạch theo quy trình, chương trình cần phân luồng năng lực theo vị trí việc làm để phù hợp cơ cấu và yêu cầu thực tiễn của hệ thống Tòa án: nhóm năng lực chung cho Thẩm phán ở Tòa án nhân dân khu vực/tỉnh và các mô-đun chuyên sâu theo lĩnh vực đối với những mảng cần chuyên môn hóa cao như hành chính, sở hữu trí tuệ và phá sản, tương ứng với định hướng tổ chức các tòa/đơn vị xét xử chuyên biệt mà pháp luật đã đặt “khung”. Cấu trúc này bảo đảm chương trình vừa thống nhất, vừa phân hóa hợp lý, và quan trọng nhất là tạo ra năng lực nghề nghiệp có thể quan sát - đo lường - đánh giá, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng xét xử trong giai đoạn tới.

Thứ ba, liên chính tư pháp - độc lập xét xử - trách nhiệm nghề nghiệp và năng lực số xuất phát từ yêu cầu cốt lõi mà Luật đã khẳng định đối với hoạt động xét xử: Thẩm phán phải xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, mọi hành vi can thiệp vào xét xử đều bị nghiêm cấm, quá trình xét xử phải bảo đảm tranh tụng và công khai (trừ trường hợp pháp luật quy định), đồng thời Thẩm phán gắn chặt với nghĩa vụ

nghe nghiệp được thể hiện thông qua tuyên thệ. Trên nền tảng đó, cải tiến chương trình không thể chỉ tập trung vào kỹ năng chuyên môn “làm án”, mà phải hình thành đầy đủ các năng lực bảo vệ tính chính trực của quyết định tư pháp, bảo đảm công bằng tố tụng và thích ứng với môi trường tư pháp số.

Theo hướng này, nội dung cải tiến trọng tâm được cấu trúc thành ba hợp phần liên kết chặt chẽ. *Thứ nhất* là đạo đức - ứng xử - quản trị xung đột lợi ích, được thiết kế thành mô-đun bắt buộc và dạy theo phương pháp tình huống để người học luyện khả năng nhận diện rủi ro liên chính và đưa ra lựa chọn hành vi đúng trong các tình huống thường gặp như tiếp xúc đương sự, tác động/can thiệp và xử lý truyền thông. *Thứ hai* là kỹ năng bảo đảm quyền tố tụng và tranh tụng thực chất, nhấn vào năng lực điều hành phiên tòa công bằng: kiểm soát phát biểu, tổ chức hỏi - tranh luận đúng mực, bảo vệ quyền bào chữa và quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của các bên, đồng thời xử lý kịp thời các tình huống có thể làm lệch cán cân tranh tụng hoặc dẫn tới vi phạm tố tụng. *Thứ ba* là năng lực số trong tố tụng và quản trị hồ sơ, tập trung vào kỹ năng làm việc với hồ sơ điện tử, quản trị dữ liệu và bảo mật thông tin, cùng việc thực hiện công khai thông tin hoạt động xét xử đúng phạm vi và hình thức theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cách thiết kế này bảo đảm người học sau đào tạo vừa “vững nghề” trong điều hành tố tụng, vừa “vững chuẩn” về liên chính và trách nhiệm nghề nghiệp, đồng thời đủ năng lực vận hành hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số của hệ thống Tòa án.

Kết luận

Cải tiến chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử tại Học viện Tòa án theo hướng xây dựng các trụ cột năng lực là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh pháp luật và tổ chức hệ thống Tòa án có những điều chỉnh quan trọng. Cách tiếp cận theo trụ cột cho phép chương trình chuyển dịch từ mục tiêu “trang bị kiến thức” sang mục tiêu “phát triển năng lực nghề nghiệp”, bảo đảm tính thống nhất giữa chuẩn đầu ra, nội dung đào tạo, phương pháp tổ chức dạy học và cơ chế đánh giá. Trên cơ sở đó, ba trụ cột gồm (1) năng lực lập luận và giải thích áp dụng pháp luật, gắn với yêu cầu bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật và phát triển án lệ; (2) năng lực thực hành xét xử theo tiến trình vụ án, gắn với mô hình tổ chức, vị trí việc làm và nhu cầu chuyên môn hóa; và (3) liên chính tư pháp, độc lập xét xử, trách nhiệm nghề nghiệp cùng năng lực số, sẽ tạo thành khung định hướng xuyên suốt cho việc thiết kế chương trình, xây dựng học phần và phát triển đội ngũ giảng dạy.

Từ các phân tích nêu trên có thể khẳng định: xây dựng và vận hành chương trình đào tạo dựa trên trụ cột năng lực không chỉ đáp ứng yêu cầu của khung pháp lý mới, mà còn tạo nền tảng cho chuẩn hóa chất lượng đào tạo trong toàn hệ thống. Đây là điều kiện quan trọng để Học viện Tòa án thực hiện tốt vai trò trung tâm trong đào tạo nguồn nhân lực tư pháp, góp phần xây dựng đội ngũ Thẩm phán “vững pháp luật - giỏi kỹ năng - chuẩn mực liêm chính - thích ứng số”, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn tới.

Tài liệu tham khảo

1. Beggs, L., & Javarone-Turcotte, C. (2025, December 9 & 11), *Trở lại những điều cơ bản: Giáo dục dành cho người trưởng thành - Nhập môn sư phạm Ottawa, Ontario, Canada.*
 2. Brookhart, S. M. (2013), *How to create and use rubrics for formative assessment and grading*, ASCD, [ASCD](https://www.ascd.org/publications/white-papers/2013/01/how-to-create-and-use-rubrics-for-formative-assessment-and-grading.aspx)
 3. Kolb, D. A. (1984), *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*, Prentice-Hall.
 4. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).
 6. Học viện Tòa án (2025), *Sổ tay hướng dẫn dạy và học chương trình đào tạo nghiệp vụ xét xử (Tái bản)*, Hà Nội: Học viện Tòa án.
- Ảnh minh họa - Nguồn: Internet.*